

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày 25-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Thị Minh Phương

Bà Khúc Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 17/7/1990 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Q1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1970 và bà Ngô Thị H2, sinh năm 1971; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 15/2019/HS-ST ngày 03/10/2019 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích), Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐXPVPHC ngày 24/12/2018 của Công an huyện K xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 26/12/2018 H đã chấp hành xong quyết định xử phạt nên được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/02/2023; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ ngày 19/01/2023 H bắt taxi từ nhà đi đến khu vực đường tàu T, quận L, thành phố Hải Phòng để mua ma túy với một người phụ nữ không quen biết. H dùng 200.000 đồng mua được 01 cục chất bột màu trắng là ma túy Heroine. H gói ma túy trong mảnh giấy bạc và cuộn bên ngoài một tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, cất vào trong túi rồi đi xe taxi về nhà. Đến 22 giờ 40 phút ngày 20/01/2023, H cầm theo gói ma túy trên đi bộ đến thôn Đ1, xã Đ, huyện K tìm chỗ vắng người để sử dụng thì bị Công an xã Đ phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của H không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến ma túy.

Kết luận giám định số 156/KL-KTHS(MT) ngày 26/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng thu của Nguyễn Văn H, gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,22 gam, là loại Heroine.

Vật chứng còn lại gồm: 0,11 gam Heroine là số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong bì giấy, dấu niêm phong số 156MT/PC09 và vỏ bao bì được niêm phong lại trong bì giấy, dấu niêm phong số 156MT.1/PC09 chuyển Chi cục Thi hành án dân sự để xử lý theo vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKSKT ngày 12/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn H mức án từ 21 tháng đến 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập kinh tế ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 0,11 gam Heroine là số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong bì giấy, dấu niêm phong số 156MT/PC09 và vỏ bao bì được niêm phong lại trong bì giấy, dấu niêm phong số 156MT.1/PC09.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, bị cáo đồng ý và không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng tỏ ra ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 20/01/2023, tại thôn Đ1, xã Đ, huyện K, Nguyễn Văn H có hành vi cất giấu trái phép 0,22 gam ma túy Heroine trên người để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt giữ cùng vật chứng. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã thỏa mãn cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây nên tệ nạn ma túy. Cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án đã được xóa án tích, có một tiền sự đã được xóa nên đánh giá bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, buộc chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo; đồng thời để phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do nhưng không có nghề nghiệp và thu nhập kinh tế ổn định, không có tài sản riêng, tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo có cơ sở được chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: 0,11 gam Heroine là số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong bì giấy, dấu niêm phong số 156MT/PC09 và vỏ bao bì được niêm phong lại trong bì giấy, dấu niêm phong số 156MT.1/PC09 là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành; cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Trong vụ án này, Cơ quan điều tra chưa xác định được tên tuổi địa chỉ của người bán ma túy cho H nên Quyết định tách ra để điều tra xử lý sau là đúng pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 01/02/2023.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 0,11 gam Heroine là số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong bì giấy, dấu niêm phong số 156MT/PC09 và vỏ bao bì được niêm phong lại trong bì giấy, dấu niêm phong số 156MT.1/PC09 (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Phòng PV06 + PC10 Công an Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện K;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Nga

